TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 05-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn T**, sinh ngày 07-7-1990 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phạm Thị T; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản số 127/QĐ-XPVPHC ngày 30-11-2019 bị Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: Không; bị bắt, tạm giam ngày 27-02-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt.

2. **Đoàn Minh Q**, sinh ngày 08-5-1997 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản số 128/QĐ-XPVPHC ngày 30-11-2019 bị Công an huyện Di Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Đoàn Trọng H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11-11-2019 Lê Văn T và Đoàn Minh Q cùng nhau đi đến vườn cà phê tại Thôn, xã H, huyện D để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 12-11-2019 khi đi đến vườn của gia đình ông Nguyễn Trường Th thì T phát hiện một cây sầu riêng có nhiều trái nên T khởi xướng trộm cắp sầu riêng để bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý. T lại gần cây sầu riêng và hái những trái to ở dưới thấp trước, sau đó leo lên cây hái những trái ở trên cao. Q di chuyển số sầu riêng T hái được đi chổ khác cách cây sầu riêng 66m. Sau khi hái được 15 trái sầu riêng thì T không hái nữa và cùng Q di chuyển 15 trái sầu riêng trên ra cất giấu ở gốc cà phê gần đường đi, cách vị trí Q để sầu riêng trước đó 150m, sau đó cả hai đi về nhà.

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12-11-2019 Q mượn xe mô tô biển số 18Z2 – 0311 của ông Nguyễn Minh T và nói mượn xe để đi về nhà, T đồng ý cho Q mượn xe. Q điều khiển xe trên và mang theo 01 giỏ nhựa đi đến vị trí cất giấu trái sầu riêng rồi dừng xe bên đường, mang theo giỏ xách đi bộ vào vườn cà phê để lấy sầu riêng thì bị ông Nguyễn Trường Th và ông Đoàn Trọng H đang canh giữ gần đó phát hiện và trình báo Công an xã Hòa Bắc.

Tại Kết luận số 381/KL-HĐĐG ngày 27-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định giá trị tài sản: 51,3kg sầu riêng thái da xanh là 2.565.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xét xử bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2020; bị cáo Đoàn Minh Q từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trường Th đã nhận được số tiền bồi thường 2.500.000 đồng từ gia đình của các bị cáo, không yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Lê Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đoàn Minh Q: Bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vì muốn có tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân nên các bị cáo T và Q đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản trị giá 2.565.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q đều phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân nhưng không chịu lao động chân chính nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng:

Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự của Công an tỉnh Lâm Đồng và lý lịch thể hiện: Bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q không có tiền án trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng Pv06 quản lý.

Về tiền sự: Lê Văn T bị xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản theo Quyết định số 127/QĐ-XPVPHC ngày 30-11-2019 về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra bị bắt theo Quyết định truy nã của Công an huyện Di Linh; Đoàn Minh Q bị xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản theo Quyết định số 128/QĐ-XPVPHC ngày 30-11-2019 về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Trong vụ án này, bị cáo T và Q là đồng phạm, đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, khi thực hiện hành vi cả hai cùng tích cực như nhau. Q là người khởi xướng đi trộm cắp tài sản, khi thấy cây sầu riêng T là người khởi xướng trộm cắp trái sầu riêng, khi thực hiện tội phạm Trọng là người trực tiếp hái toàn bộ trái sầu riêng, Q là người về nhà lấy xe để chở sầu riêng đi tiêu thụ, quá trình điều tra T đã tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú nên đã bị bắt tạm giam. Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội thì cả hai cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Trường Th đã nhận số tiền bồi thường 2.500.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: 15 trái sầu riêng khối lượng 51,3kg đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe máy honda cup 70 màu xanh, biển số 18Z2 – 0311, khi cho Q mượn xe thì ông Nguyễn Minh T không biết Đoàn Minh Q sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếc xe này ông Nguyễn Minh T mua của ông Nguyễn Văn K nhưng không có giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, hiện nay ông K đã chết nên giao 01 xe máy honda cup 70 màu xanh, biển số 18Z2 – 0311 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 18Z2 – 0311, đứng tên ông Nguyễn Văn K cho Công an huyện Di Linh xử lý theo thẩm quyền; 01 giỏ nhựa là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo T, Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q đều phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-02-2020.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh Q 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Công an huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng 01 xe máy honda cup 70 màu xanh, biển số 18Z2 – 0311 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 18Z2 – 0311, đứng tên ông Nguyễn Văn K để xử lý theo thẩm quyền.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 giỏ nhựa.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-5-2020*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T, Đoàn Minh Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, bị hại, người LQ (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ